

KẾ HOẠCH

Giáo dục nhà trường năm học 2024 -2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Thực hiện các văn bản của Bộ GDĐT: số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Số 141/SGDĐT-THCS ngày 20/01/2021 v/v xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường; số 165/PGDĐT-THCS, ngày 08/2/2021 của Phòng GD&ĐT về xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường; Công văn: số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử&Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; số 1070/SGDĐTGDTrH ngày 23/4/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT về xây dựng KH dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN-HN; số 555a/PGDĐT-THCS ngày 24/4/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT về xây dựng KH dạy học các môn KHTN, Lịch sử và Địa lý, HĐTN-HN.

Thực hiện các văn bản: Quyết định số 2301/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 8 năm 2024 V/v giao số lớp, số người làm việc trong các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025; Quyết định số 2316/QĐ – UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện Điện Biên về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Các Công văn số 1092/PGDĐT-THCS, ngày 19/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2024-2025; số 1311/PGDĐT-THCS, ngày 23/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024 - 2025; Số 1136/PGDĐT-THCS, ngày 23/8/2024 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng năm học 2024-2025;

Nghị quyết Đảng bộ xã Thanh Yên nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết chi bộ trường THCS xã Thanh Yên nhiệm kì 2022-2025; Kế hoạch chiến lược của nhà trường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2025;

2. Căn cứ tình hình thực tế

2.1. Về đội ngũ:

	TS	Nữ	Đảng viên	Trình độ chuyên môn					Biên chế	Hợp đồng
				ThS	ĐH	CD	TC	CQ ĐT		
1. Ban giám hiệu	2	1	2	1	1				2	
Hiệu trưởng	1		1	1					1	
Phó hiệu trưởng	1	1	1		1				1	
2. GV giảng dạy	26	22	21	0	26	0	0		26	
Toán - Lý	6	5	5		6				6	
Sinh - Hóa	5	5	5		5				5	
Ngữ văn - Lịch sử - Địa, GD&ĐT - GDDP	9	9	7		9				9	
Tiếng Anh	2	2	2		2				2	
GDTC	1		1		1				1	
Âm Nhạc	1	1	1		1				1	
Mỹ Thuật	0				0				0	
Công nghệ	0									
Tin học	1		1		1				1	
GV làm việc khác										
3. TPT Đội TNTP HCM										
Bán chuyên trách	1	1	1		1				1	
4. Nhân viên	5	4	3		1	1	1	1	4	1

2.2. Quy mô trường lớp

TT	Khối lớp	Số lớp	Số HS	Bình quân HS/lớp
1	6	3	96	32
2	7	4	141	35,25
3	8	3	133	43,7
4	9	3	107	35,3
Tổng		13	477	36,5

Sĩ số các lớp cụ thể:

Lớp	6A1	6A2	6A3	7B1	7B2	7B3	7B4	8C1	8C2	8C3	9D1	9D2	9D3
Sĩ số	31	33	32	36	34	35	36	43	45	45	36	35	36

2.3. Về Cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ sở vật chất	m ²	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Mượn
DT khuôn viên	8.687					

Phòng BGH	42	2	2		
Phòng học văn hóa	425	14	14		
Phòng học môn KHTN	120	2	1	1	
Phòng KHXH	42	1		1	
Phòng học ngoại ngữ	45	1	1		
Phòng Công nghệ	42	1		1	
Phòng Nghệ thuật	45	1		1	
Phòng chuẩn bị	18	1		1	
Phòng sinh hoạt tổ bộ môn	36	3	3		
Phòng kế toán	22,5	1	1		
Phòng đoàn, đội + truyền thống	32	1	1		
Văn phòng	50	1	1		
Phòng học tin	50	1	1		
Thư viện	100	1		1	
Kho thiết bị	18	2		1	1
Phòng Bảo vệ	15	1	1		
Nhà vệ sinh GV	50	1	1		
Nhà vệ sinh HS	50	2	1	1	
Nhà xe HS	50	2		2	
Nhà xe GV	80	2		2	
Tường bao	800				
Sân chơi	1750	2	2		
Bàn ghế HS 2 chỗ ngồi		250 bộ			
Máy tính Phục vụ học tập		26 bộ			
Máy tính phục vụ quản lý		02bộ			
Máy chiếu đa năng		13 cái			
Hệ thống nước sạch		1			

3. Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học 2023-2024

3.1. Kết quả phong trào thi đua:

- Tập thể trường đạt LĐTT cấp huyện, Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên tặng giấy khen. Liên đội đạt liên đội vững mạnh.

- 100% CB, GV, NV đạt LĐTT, 8 cá nhân đạt CSTĐ cấp cơ sở, 1 cá nhân được UBND tỉnh tặng Bằng khen, 3 cá nhân được UBND huyện tặng Giấy khen, 1 cá nhân đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

3.2. Chất lượng giáo dục:

* Đối với việc huy động số lượng

- Đảm bảo sĩ số 474/474(100%). Đa số các em đi học đầy đủ, chuyên cần.

* Đối với chất lượng hai mặt giáo dục

- Chất lượng khối lớp 6,7,8 (thực hiện CT GDPT 2018, đánh giá theo Thông tư 22):

Tổng số HS	Học tập								Rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		C.đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	
376	48	12,77	187	49,73	133	35,37	7	1,86	289	76,86	86	22,87	1	0,27	0	
Khối 6 137	16	11,68	65	47,45	56	40,88	0	0	108	78,83	29	21,17	0	0	0	
Khối 7 131	18	13,74	66	50,38	44	33,59	3	2,29	100	76,34	31	23,66	0	0	0	
Khối 8 108	14	12,96	56	51,85	33	30,56	4	3,7	81	75	26	24,07	1	0,93	0	

- Khối 9 thực hiện theo MHTHM:

Tổng số HS	Học tập			Năng lực			Phẩm chất			XL chung	
	Hoàn thành Tốt	Hoàn thành	Có ND chưa HT	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Hoàn thành CT	Không hoàn thành CT
97	17	72	8	18	69	10	70	22	5	84	13
Tỷ lệ%	17,5	74,2	8,2	17,5	71,1	10,3	72,2	22,7	5,2	86,6	13,4

- Danh hiệu học sinh: Học sinh xếp loại Xuất sắc: 09 (1,9%); Học sinh xếp loại Giỏi: 53 (11,2%).

- Số học kiểm tra lại: 7 HS/376 HS khối 7,8 (1,9%). Số HS lên lớp sau kiểm tra lại đạt 99,7%.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS 96/97 đạt 99% (1 HS không đủ điều kiện Tốt nghiệp).

3.3. Chất lượng các cuộc thi:

Các cuộc thi	Cấp huyện				Cấp tỉnh			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
HS giỏi các môn văn hóa khối 9			3	6		1	2	1
Khoa học kỹ thuật	1			2			1	
Giao lưu các môn văn hóa lớp 6,7,8	1	1	4	33				
Thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng		1	1				1	1
Olympic tiếng Anh (IOE)		2		6			1	3
Thể thao	7	9	14		4	3	2	
Âm vang Điện Biên						1		

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Thanh Yên trong những năm gần đây, nền kinh tế của huyện Điện Biên nói chung tương đối ổn định, có những bước phát triển mới. Vì vậy việc đầu tư cho công tác giáo dục

của địa phương đối với nhà trường được quan tâm hơn. Thanh Yên là một địa bàn có truyền thống hiếu học, học sinh tích cực tự giác rèn luyện và học tập, đời sống kinh tế xã hội của nhân dân trên địa bàn đang có những bước phát triển và thay đổi mạnh mẽ góp phần hỗ trợ đắc lực cho công tác giáo dục của nhà trường.

Xã Thanh Yên đã đạt chuẩn Quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2018. Công tác XHHGD đã có nhiều chuyển biến tích cực, đa số nhân dân trên địa bàn đã quan tâm, chăm lo cho việc học tập của con em mình.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng điều kiện hoạt động dạy và học.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường. Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0, sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường do đó toàn xã hội cùng với phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT 2018.

Thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số trong quản lý, quản trị và các hoạt động giáo dục. Khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của đội ngũ tốt hơn. Các lực lượng xã hội tích cực tham gia vào các hoạt động, tạo được nguồn lực mạnh mẽ hỗ trợ cho công tác giáo dục của nhà trường.

1.2. Thách thức

Thanh Yên là một xã vùng thấp, tuy nhiên đời sống kinh tế của một bộ phận không nhỏ nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Dân trí, nhận thức của một bộ phận nhân dân trên địa bàn xã về công tác giáo dục còn hạn chế; tỉ lệ học sinh dân tộc cao chiếm trên 65,2% nên người dân chưa quan tâm nhiều đến việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục, còn phó mặc cho nhà trường, còn hiện tượng học sinh đi học chưa chuyên cần, ý thức rèn luyện chưa cao, điều đó có tác động trực tiếp đến kết quả giáo dục của nhà trường.

Nhiều hộ dân chưa có đủ điều kiện mua sắm máy tính và kết nối mạng Internet để phục vụ cho việc học của con.

Đứng trước thời kì công nghệ 4.0 nhưng vẫn còn một số ít giáo viên khả năng ứng dụng CNTT còn hạn chế.

Công tác hướng nghiệp, thực hiện phân luồng học sinh sau THCS, THPT thực hiện hiệu quả chưa cao, còn hạn chế và bất cập; tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT đi học nghề còn thấp. Tình trạng sinh viên ra trường không có việc làm, học sinh học xong THPT không tìm được việc làm phù hợp đã tác động không nhỏ đến tư tưởng của phụ huynh và học sinh.

Môi trường ngoài nhà trường tác động rất lớn đến việc học tập và giáo dục hành vi đạo đức của học sinh; các tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

2.1.1. Truyền thống nhà trường

Trường Trung học cơ sở Thanh Yên được thành lập từ năm 1996 đến nay đã có bề dày truyền thống với hơn 28 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đổi thay, tiến bộ vượt bậc. Hàng năm luôn có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, nhiều học sinh tham gia thi vào học tại các trường Chuyên Lê Quý Đôn, trường PTDT nội trú huyện, tỉnh. Nhiều năm liền được UBND huyện Điện Biên, Sở Giáo dục, UBND tỉnh tặng giấy khen, bằng khen.

Năm học 2023 - 2024 trường được công nhận lại Trường trung học cơ sở đạt chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2023 – 2028, là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh trong xã và các vùng lân cận.

2.1.2. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng tổng số CBGVNV: 34 trong đó CBQL 02; Giáo viên 26; TPT Đội: 01; nhân viên 05; hợp đồng: 01. Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc hoạt động dạy học trong nhà trường.

Trình độ đào tạo 100% CBQL, GV có trình độ đạt chuẩn theo quy định Luật giáo dục 2019 (Trong đó: 01 CBQL là Thạc sĩ). Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với sự nghiệp trồng người, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, có nghiệp vụ tay nghề vững vàng đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

Từ CBQL đến tổ, nhóm chuyên môn, các tổ chức đoàn thể luôn có sự thống nhất chung, có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu dạy và học.

Tổ chức nhà trường: Có chi bộ độc lập với 27 đảng viên chiếm 81,8%; Công đoàn, Đoàn TN, Đội thiếu niên, nữ công hoạt động nề nếp, có hiệu quả.

Ban giám hiệu làm tốt công tác tham mưu với UBND xã, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, với cha mẹ học sinh trong công tác vận động và duy trì số lượng học sinh, công tác xã hội hoá giáo dục để thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục.

2.1.3. Nguồn lực và cơ sở vật chất

Ngoài nguồn ngân sách do nhà nước cấp, nhà trường có nguồn hỗ trợ từ học phí của học sinh và kinh phí huy động từ các nguồn lực ngoài nhà trường. Các nguồn kinh phí trên đảm bảo cho việc chi trả lương cho CB, GV, NV trong trường, tu bổ CSVC, bổ sung trang thiết bị và chi phí tối thiểu cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Về cơ bản tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đảm bảo có thể đáp ứng được nhu cầu dạy và học, đủ phòng học 1 ca, có sân chơi bãi tập, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Trang thiết bị dạy và học cơ bản đáp ứng yêu cầu, có các phòng học bộ môn cơ bản đáp ứng cho công tác đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.1.4. Học sinh

Năm học 2024 - 2025 trường có 13 lớp, tổng số học sinh 477, tỷ lệ HS trung bình/lớp: 36,7; học sinh dân tộc 299/477 chiếm 62,7%;

Học sinh nhà trường có truyền thống hiếu học, chăm ngoan, tích cực tự giác rèn luyện và học tập.

2.2. Điểm yếu.

2.2.1. Đội ngũ giáo viên

Mặc dù hiện tại nhà trường có đủ số lượng theo biên chế, tuy nhiên chưa có GV được đào tạo để giảng dạy bộ môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí; Thiếu loại hình chuyên môn (Mỹ thuật); số tiết của giáo viên môn GDTC; Tiếng Anh còn quá cao, năng lực chuyên môn nghiệp vụ chưa thật sự đồng đều, vẫn còn một số giáo viên hạn chế trong công tác bồi dưỡng HSG. Vì vậy việc phân công, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

Một số giáo viên khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn dạy - học, sử dụng hồ sơ điện tử còn hạn chế, năng lực chuyên môn của không đồng đều, một số giáo viên dành thời gian đầu tư cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi chưa nhiều, ngại học hỏi nên hiệu quả chưa rõ nét.

2.2.2. Nguồn lực và cơ sở vật chất

Một số phòng học bộ môn do lịch sử để lại, xây dựng đã nhiều năm diện tích không đảm bảo theo Thông tư quy định, tường bong tróc, nền ẩm thấp, sân trường chưa đồng bộ ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động.

Phòng tin học máy tính được trang cấp đã lâu, nhiều máy đã hư hỏng không thể sửa chữa, đáp ứng khoảng 60% nhu cầu học tập của học sinh.

*** Học sinh**

Trình độ nhận thức, chất lượng của học sinh không đồng đều, tỷ lệ học sinh dân tộc chiếm gần 62,6%, một số gia đình có hoàn cảnh quá khó khăn, chưa quan tâm đến việc học hành của con em, còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc giáo dục. Nhiều em học sinh khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu bản thân lại phải tự lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chưa mạnh dạn trong các hoạt động. Hiện tượng học sinh vi phạm nội quy vẫn xảy ra, còn một bộ phận chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, thiếu tự giác. Một số em phải tham gia lao động tạo thu nhập thêm cho gia đình. Một số em ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

Điều kiện học tập của học sinh ở một số thôn bản chưa đảm bảo. Đa số các em ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.

Tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn còn cao, Số HS thuộc hộ nghèo và cận nghèo chiếm khoảng trên 6,5%; có số HS thuộc 03 đội bản khó khăn chiếm 12,2%; 05 HS mồ côi, khoảng 10 HS có bố hoặc mẹ đang chịu hình phạt tù hoặc bị ảnh hưởng bởi gia đình có cả bố và mẹ bị phạt tù; Có 01 HS mắc bệnh hiểm nghèo.

Có 06 học sinh thuộc diện khuyết tật nhưng chỉ có 03 HS khuyết tật được hưởng chế độ trợ cấp;

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp 6,7,8,9; trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CT GDPT 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM. Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9.

- Tiến hành rà soát, quy hoạch mạng lưới lớp học thu lại từ 14 lớp còn 13 lớp, tu sửa 1 số hạng mục quy mô nhỏ đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

- Tập trung bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ.

- Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học. Đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền.

- Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, học sinh mũi nhọn, đặc biệt là chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Thực hiện các tốt nhiệm vụ về công tác PCGD, xã hội hóa, công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

3. Chỉ tiêu phấn đấu

3.1. Số lớp, số học sinh và duy trì số lượng

- Năm học 2024 - 2025, nhà trường biên chế 13 lớp với tổng số 475 học sinh. Cụ thể như sau:

TT	Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Lưu ban	Diện CS		HS khuyết tật		Hoàn cảnh khó khăn	
								SL	Nữ	SL	Nữ	SL	Nữ
1	6	3	96	41	51	22	0	27		1	1		
2	7	4	141	78	86	48	01	38		2	1		
3	8	3	133	71	93	51	0	29		0			
4	9	3	107	47	69	29	0	31		3	1		
Tổng số		13	477	237	299	150	01	125		6	3		

Trẻ 11 tuổi vào lớp 6: $96/93=103,2\%$

Trẻ 11-14 tuổi học THCS: $476/477=99,8\%$

Kết quả huy động học sinh khuyết tật từ 11-14 tuổi đi học: 06, trong đó: Khối 6: 01 em; Khối 7: 02; Khối 8: 0 em; Khối 9: 03 em

- Duy trì số lượng: 478 HS với 13 lớp duy trì đến cuối năm: $477/478$ đạt $99,8\%$

- Lớp học dạy thêm củng cố, ôn tập và nâng cao kiến thức: 353 HS (*Chiếm tỷ lệ 73,8%*) Học sinh đăng ký tự nguyện. Tăng cường công tác nâng cao chất lượng các môn học, đặc biệt quan tâm chất lượng học sinh lớp 9, chuẩn bị tốt nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 - 2026.

3.2. Chất lượng giáo dục

3.2.1. Chất lượng 2 mặt giáo dục:

Thực hiện đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT, Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

Tổng số học sinh	Học tập								Rèn luyện							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
477	62	13,0	188	39,3	215	45,2	12	2,5	392	82,2	82	17,2	3	0,6	0	0

3.2.2. Các mục tiêu khác cần đạt

- Tỷ lệ học sinh được xét công nhận Tốt nghiệp THCS: 107/107 (100%).
- Tỷ lệ học sinh lên lớp sau kiểm tra lại đạt 370/371 (99,7%). (Tỷ lệ HS lưu ban dưới 1%).
- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 85%, học nghề đạt 15%.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 85 - 90% trở lên học

sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Mỗi tổ chuyên môn tổ chức ít nhất 02 HĐGD/năm học.

3.2.3. Khen thưởng

Lớp	HSXX	HSG	HSTT	Đạt suất
6,7,8,9	20 = 4,2%	48 = 10,1%	Không xếp loại HSTT	70 = 14,7%

Lớp TTXS: 5 lớp ; Lớp TT: 8 lớp ;

3.3. Chất lượng các cuộc thi các cấp

- Thi học sinh giỏi các môn văn hóa các cấp:

+ **Cấp trường:**

Khối lớp		Mục tiêu
Khối 8,9 (239 HS)	Khối 6,7 (238 HS)	
Thi HSG 6 môn (<i>Văn, Toán, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử và Địa lý, Tin</i>). Số lượng ít nhất 20 HS/khối \Leftrightarrow 16,9%	Giao lưu 3 môn (<i>Văn, Toán, Tiếng Anh</i>). Mỗi môn dự thi có ít nhất 8 HS tham gia. Số lượng 48 HS \Leftrightarrow 20,2%.	Mục tiêu có 70% HS đạt giải (<i>trương đương 62 HS đạt giải</i>). (<i>HS đạt giải phải đạt 50% tổng điểm bài thi trở lên</i>).

+ **Cấp huyện:**

Khối lớp		Mục tiêu
Khối 8,9 (239 HS)	Khối 6,7 (238 HS)	
Thi, giao lưu 6 môn (<i>Văn, Toán, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử và Địa lý, Tin</i>). Số lượng ít nhất 18 HS/khối \Leftrightarrow 17%, TB mỗi môn 3 HS.	Giao lưu 3 môn (<i>Văn, Toán, Tiếng Anh</i>). Mỗi môn dự thi có ít nhất 5 HS tham gia. Số lượng 30 HS \Leftrightarrow 12,6%.	Mục tiêu có 70% HS đạt giải (<i>trương đương 46 HS trở lên đạt giải</i>).

+ **Cấp tỉnh:** Khối 9 có ít nhất 14 HS tham gia cấp tỉnh. Mục tiêu có ít nhất 12 HS đạt giải.

- Tham gia cuộc thi KHKT của HS cấp huyện: có ít nhất 2-3 sản phẩm tham gia:

+ Mỗi tổ dự kiến có ít nhất 01 sản phẩm tổ chức hướng dẫn học sinh triển khai thực hiện. Phần đầu có ít nhất 2 giải cấp huyện và có 01 SP tham gia dự thi cấp tỉnh và đạt giải.

- Tham gia cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên – nhi đồng” HS cấp huyện: có ít nhất 02- 03 sản phẩm tham gia. Mỗi tổ 01 sản phẩm để tổ chức hướng dẫn học sinh triển khai thực hiện. Phần đầu có ít nhất 2 giải cấp huyện và có 01 SP tham gia dự thi cấp tỉnh.

+ Khuyến khích học sinh đăng kí và tham gia sân chơi Olympic lớp 6, 7, 8, 9 trên trang web: <https://Olympicenglish.vn/dangky>. Phần đầu có 40 HS tham gia các vòng tự luyện, dự thi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh đạt giải từ 20/40 đạt 50% số HS dự thi.

- Giao lưu các phong trào văn hóa, văn nghệ, các môn thể thao cấp cụm, cấp huyện với các nội dung: bóng chuyền, bóng đá; bóng rổ, cầu mây, đá cầu, bơi lội, có khoảng 50% nội dung tham gia đạt giải.

3.4. Chất lượng đội ngũ.

- Nhà giáo có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 đạt 28/28=100%.

- 100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm túc quy định chuẩn đạo đức nhà giáo, các quy định của pháp luật.

- Phần đầu cử ít nhất 01 – 02 quần chúng ưu tú tham gia học lớp đối tượng Đảng

- Phần đầu 100% GV tham gia thi GVDG cấp trường, lựa chọn đội ngũ GV có năng lực tham gia thi GVG cấp huyện: 10 – 12 GV; Bảo lưu danh hiệu GVDG cấp tỉnh: 04 GV;

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó HT đạt Tốt 2/2 đạt tỉ lệ 100%.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp Giáo viên: Tốt: 12/26 đạt tỉ lệ 46,1%. Còn lại xếp loại Khá, đạt: 14 (53,9%).

- Giáo viên xếp loại chuyên môn khá, giỏi đạt 100% trong đó:

Giáo viên dạy giỏi cấp trường 22/26 đồng chí = 84,6%

Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện 12/26 đồng chí = 46,1%

Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh 4/26 đồng chí = 15,4% (bảo lưu)

- Xếp loại viên chức: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên HTNV trở lên, trong đó:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5/31 (16,1%)

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 33/33 (100%)

+ Phần đầu 05 - 08 CB, GV, NV có đề tài sáng kiến được UBND huyện Điện Biên công nhận.

3.5. Các danh hiệu thi đua:

*** Tập thể:**

- Trường phân đầu danh hiệu: “Tập thể lao động xuất sắc cấp huyện”.

+ CBQL, GV đạt danh hiệu CSTĐCS: 10/33 (30,3%)

+ CBQL, GV đạt danh hiệu LĐTT: 33/33 (100%)

*** Các đoàn thể:**

- Danh hiệu đạt được của chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Danh hiệu Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Liên đội TNTP Hồ Chí Minh vững mạnh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình môn học, hoạt động giáo dục

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2024- 2025

Triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả Văn bản số 1092/PGDDĐT-THCS, ngày 19/08/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục trung học năm học 2024-2025.

Xây dựng, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình chi tiết theo 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo thời gian kết thúc học kì I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian

năm học 2024- 2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên

Cụ thể:

- Ngày tựu trường ngày 29/8/2024
- Ngày khai giảng ngày 05/9/2024
- Số tuần trong năm học: 35 tuần, từ ngày 06/9/2024 đến ngày 31/05/2025; trong đó:
 - + Học kỳ I (có 18 tuần thực học): Bắt đầu từ ngày 06/09/2023 đến ngày 15/01/2025.
 - + Học kỳ II (có 17 tuần thực học còn lại giành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 16/01/2025 đến ngày 24/05/2025.
- Có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Căn đối nội dung dạy học trên lớp, ngoài lớp phù hợp đối tượng học sinh theo hướng tăng cường phẩm chất và năng lực.
- Xét công nhận TNTHCS: Dự kiến trước 30/06/2025
- Kết thúc năm học: 31/05/2025
- Hoàn thành tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026: trước 31/07/2025.

1.2. Xây dựng và thực hiện chương trình môn học

1.2.1. Chương trình học chính khóa.

Căn cứ Khung chương trình môn học Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường THCS xã Thanh Yên ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh), KHTN, Lịch sử và Địa lí, GDCD, Công nghệ, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), GDTC, Tin học, HĐTN-HN, giáo dục địa phương.

Căn cứ vào Quyết định ban hành Khung thời gian năm học của UBND huyện Điện Biên, Chỉ đạo xây kế hoạch kế hoạch giáo dục các môn học theo khung thời gian 35 tuần thực học, trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học và yêu cầu của cấp học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết như sau:

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng Môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
3	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	KHTN (Lý, hóa, sinh)	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
6	GD công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	35	17	52

tỉnh Điện Biên. Văn bản số 68/SGDDĐT-GDTrH ngày 14/01/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện quy định dạy thêm học thêm; Văn bản số 1099/PGDDĐT-VP ngày 31/12/2015 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên về việc thực hiện quy định dạy thêm, học thêm

Nội dung dạy thêm học thêm thực hiện theo định hướng sau:

- Bám sát nội dung chương trình môn học, hướng dẫn giảm tải của Bộ GDĐT, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo yêu cầu tối thiểu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ; tăng cường phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tổ chức phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh; giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống; hoạt động tập thể, văn nghệ, thể thao... theo quy định của kế hoạch giáo dục, kế hoạch thời gian năm học; phát triển năng khiếu cá nhân, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Tổ chức ôn tập cho HS khối 9 để nâng cao chất lượng dạy học cấp THCS và thi tuyển sinh vào lớp 10.

a. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Căn cứ Công văn số 1092/PGDDĐT-THCS ngày 19/8/2024 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2024-2025; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khảo thí và kiểm định chất lượng, Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ và học sinh.

- Khảo sát chất lượng, kết quả làm bài đạt loại tốt kết hợp với kết quả học sinh giỏi năm học 2023 -2024, từ đó dự kiến đưa vào đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường năm học 2024 – 2025.

- Chọn giáo viên dạy bồi dưỡng là giáo viên giỏi có năng lực, trình độ chuyên môn vững, tâm huyết và say mê với công tác bồi dưỡng, có tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của người học và đặt chất lượng chung của nhà trường lên hàng đầu.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh quan tâm và tạo điều kiện thời gian, vật chất, tinh thần cho học sinh học tập tốt nhất.

Phân công bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và đăng ký chỉ tiêu:

*** Các môn văn hóa**

TT	Họ tên GV	Môn ôn thi	Số hs dự thi	Đăng ký hs đạt giải		Ghi chú
				Huyện	Tỉnh	
1	Nguyễn Thị Phương	Toán 9	3	3	2	
2	Đặng Thị Hồng	Ngữ văn 9	3	3	2	
3	Phạm Thị Tuyết	Tiếng Anh 7,9 Olympic T.A 7,9	5	5	1	
4	Đoàn T.Minh Nguyệt	KHTN 9	6	5	3	
5	Lê Thị Năm					
6	Phùng Thị Dung					
7	Lò Thị Dung	Lịch sử & địa lý 9	4	4	2	
7	Ngô Thị Ngân					

8	Nguyễn Văn Bản	Tin học 9,8	5	4	2	
9	Doãn Hải Yến	Toán 8	3	2		
10	Nguyễn Thị Mai Chiên	Toán 6	8	3		
11	Đoàn Thị Lan	Toán 7	8	3		
12	Nông Thị Hảo	Ngữ văn 8	4	3		
13	Vũ Hồng Hạnh	Ngữ văn 7	8	3		
14	Lò Thị Kim Dung	Ngữ văn 6	8	5		
15	Nguyễn Thị Thanh Bình	KHTN 8	6	5		
16	Hồ Thị Quỳnh					
17	Đoàn Thị Lan					
18	Nguyễn Thị Kim Dung	Tiếng Anh 6,8	12	8	6	
		Olympic T.A 6,8	15	12		
19	Nguyễn Thị Huyền	Lịch sử & địa lý 8	6	5		
20	Nguyễn Thị Trang					

*** Đối với BGH:**

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:

+ Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án và việc thực hiện giảng dạy của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG

+ Thành lập ngân hàng đề thi học sinh giỏi ở các năm để giáo viên bồi dưỡng luyện tập cho học sinh.

*** Đối với Tổ chuyên môn:**

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá, đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

*** Đối với giáo viên BDHSG:**

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, chi tiết, yêu cầu giáo viên dạy bồi dưỡng giảng dạy đảm bảo kiến thức chuyên sâu, đơn vị kiến thức từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp cho các em học sinh làm quen với nhiều dạng đề khác nhau.

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng HS Giỏi phải thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh hàng tuần. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

+ Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (Mỗi môn phải có ít nhất 03 HS tham gia dự thi cấp huyện, có HS đạt giải)

*** Thời gian thực hiện:**

- Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường: 02 buổi/tuần (vào thứ 4 và thứ 6 hàng tuần)

- Thời gian:

+ Khối lớp 9: Bắt đầu bồi dưỡng từ tuần 1 tháng 9 năm 2024 đến khi học sinh đi dự thi HSG cấp huyện, HSG tỉnh (cấp huyện tháng 10/2024, cấp tỉnh tháng 12/2024)

+ Khối 6,7,8: Bắt đầu bồi dưỡng từ tuần 2 tháng 10 năm 2024 đến tháng 4 năm 2025. Kì I bồi dưỡng 1 buổi/tuần. Kì II bồi dưỡng: 2 buổi/tuần.

b. Phụ đạo học sinh yếu:

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém đối với môn Toán, Văn, Tiếng Anh, Hóa, Lý. Trên cơ sở đó Đ/c Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo hs yếu kém. Cụ thể như sau:

STT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
1	Toán	6	Nguyễn Thị Mai Chiên
		7	Đoàn Thị Minh Nguyệt Đoàn Thị Lan
		8	Doãn Hải Yến
		9	Nguyễn Thị Phương
2	Ngữ Văn	6	Lò Thị Kim Dung
		7	Vũ Thị Hồng Hạnh Nguyễn Thị Lan
		8	Nông Thị Hào
		9	Đặng Thị Hồng
3	Tiếng Anh	6,8	Nguyễn Thị Kim Dung
		7,9	Phạm Thị Tuyết
4	KHTN	6	Đặng Thị Kim Ngân Nguyễn Thị Phương
		7	Đặng Thị Kim Ngân Cà Ngọc An
		8	Hồ Thị Quỳnh Đoàn Thị Lan
		9	Phùng Thị Dung Lê Thị Năm Đoàn Thị Minh Nguyệt

- Các môn học khác có học sinh yếu phụ đạo HS ngay trong giờ học, giờ truy bài

- Giao cho Đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo hs yếu:

+ Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh yếu.

- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh yếu.

- Đối với giáo viên phụ đạo hs yếu:

+ Lập danh sách học sinh yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp tự học, rèn các kỹ năng tự luyện các dạng bài tập, kỹ năng vận dụng, thực hành... Tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài và bố trí phụ đạo vào buổi chiều theo hình thức dạy học buổi thứ 2 (01 – 2 buổi/tuần, theo lịch nhà trường)

c. Ôn tuyển sinh vào lớp 10

- Thực hiện lập danh sách phân đối tượng đối với môn Toán, Văn, Tiếng Anh. Phân công giáo viên ôn tuyển sinh cho HS khối lớp 9.

- Giáo viên căn cứ vào định hướng cấu trúc đề thi để ôn thi vào 10 THPT. Xây dựng kế hoạch ôn thi của từng bộ môn với thời lượng mỗi tuần 2 buổi (kể cả các tiết thi thử và khảo sát chất lượng), soạn giáo án đầy đủ theo kế hoạch đã xây dựng. Thực hiện dạy học nghiêm túc theo thời khóa biểu; Đánh giá đúng, sát kiến thức, kỹ năng của học sinh để ôn tập bồi dưỡng đạt kết quả cao.

- Phối hợp GVCN quản lý, đôn đốc học sinh tích cực học tập, giáo viên phụ trách lớp thu tiền học ôn của lớp mình.

- Tổ chức ôn thi từ tháng 11/2024. Xây dựng kế hoạch thi thử mỗi kì 2 lần.

1.2.3. Học sinh năng khiếu Thể thao, văn nghệ

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ trong nhà trường; triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về giáo dục nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh; tổ chức có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ thể thao trường học, câu lạc bộ yêu thích văn nghệ

Thành lập các đội tuyển thể thao, văn nghệ giao lưu, thi cấp huyện, cấp tỉnh (phần đầu số học sinh đạt giải thể thao xếp thứ 3 toàn huyện, văn hóa văn nghệ đạt giải).

2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

2.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với: *mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh*. Với mỗi hoạt động học cần thực hiện linh hoạt 4 bước: *Chuyển giao nhiệm vụ; Thực hiện nhiệm vụ; báo cáo, thảo luận và Kết luận, nhận định*.

- Đổi mới đánh giá giờ dạy của giáo viên theo hướng dẫn của công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn tiếng Anh: Tiếp tục triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong dạy học. Các tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu chương trình, lồng ghép nội dung giáo dục STEM vào môn học linh hoạt, hiệu quả. Mỗi giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của cá nhân thực hiện ít nhất 02 bài học STEM hoặc hoạt động trải nghiệm STEM phù hợp, hiệu quả đặc thù môn học. Dự án, sản phẩm STEM của học sinh được lưu tại thư viện nhà trường, tham gia triển lãm “Ngày hội STEM”.

Quan tâm và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; Thực hiện sắp xếp HS thuộc dạng khuyết tật tương đồng như nhau vào cùng lớp để thuận lợi trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá HS.

2.2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kĩ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

2.2. Đổi mới kiểm tra đánh giá

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản của Bộ GDĐT số 8773/BGDĐT-GDTrH, ngày 30/12/2010 V/v hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra; VB số 653/PGDĐT-

CM, ngày 24/8/2021 V/v triển khai thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 27/7/2021 của Bộ GDĐT Thông tư Quy định về đánh giá HS THCS và HS THPT; Lưu ý: nghiên cứu, xây dựng kế hoạch dự kiến thời điểm, nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá đối với từng môn học tại đơn vị, đặc biệt là đối với các môn học và hoạt động giáo dục mới trong chương trình GDPT;

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 2311/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2022 của Sở GDĐT Hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; số 1076/PGDĐT-THCS ngày 26/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Đối với môn Ngữ văn: Tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Đối với môn tiếng Anh: Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu. Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học

Tiếp tục bổ sung thư viện câu hỏi và ngân hàng đề kiểm tra phục vụ dạy và học, kiểm tra của trường. Chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng của Bộ GD&ĐT về tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến, xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với tình hình thực tế;

Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với chương trình lớp 9 không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

*** Kiểm tra định kỳ**

- Xây dựng lịch kiểm tra hợp lí, thực hiện nghiêm túc quy trình in sao đề đảm bảo an toàn, bảo mật; coi chấm, tổng hợp điểm, tính điểm chính xác. **(căn cứ kế hoạch kiểm tra của Phòng GD&ĐT nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể riêng).**

- Môn KHTN: Kiểm tra thường xuyên có 04 lần điểm (mỗi Nội dung lấy 01 lần điểm miệng, hoặc dự án học tập, bài thực hành... và 01 một điểm 15 phút chung, trong đó mỗi nội dung kiểm tra một bài 15 phút đọc lập, lấy điểm trung bình cộng của ba nội dung).

- Môn Lịch sử và Địa lý: Lấy 04 lần điểm (mỗi nội dung lấy 02 lần điểm thường xuyên/ một học kỳ).

- Môn Nghệ thuật : mỗi nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên/một học kỳ.

- Đối với HĐTN hướng nghiệp; Giáo dục địa phương, dạy nội dung nào đánh giá nội dung đó. Trong mỗi kỳ chọn 02 kết quả bài kiểm tra thường xuyên.

2.3. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung chủ yếu tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong chuyên môn dạy và học, các bài dài, khó, các chuyên đề dạy học trải nghiệm, chuyên đề dạy học giáo dục STEM; bồi dưỡng học sinh giỏi, giải pháp nâng cao chất lượng các cuộc thi của giáo viên và học sinh. Các nội dung sinh hoạt cần phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/ tháng;

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, dự giờ thăm lớp, trao đổi thảo luận để tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong chuyên môn.

- BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

CÁC CHUYÊN ĐỀ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

(Phụ lục kèm theo)

3. Công tác duy trì sĩ số

Lớp	6A1	6A2	6A3	7B1	7B2	7B3	7B4	8C1	8C2	8C3	9D1	9D2	9D3
Sĩ số giao đầu năm	32	33	32	36	34	35	36	43	45	45	36	35	36
Sĩ số cuối năm	32	33	32	36	34	35	36	45	45	45	36	35	36

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động để các bậc cha mẹ thường xuyên quan tâm đến con em mình.

Kịp thời tuyên truyền vận động HS trong độ tuổi ra lớp.

Tiến hành bàn giao số lượng cho từng giáo viên chủ nhiệm, tổ chức ký cam kết duy trì số lượng học sinh trong năm học.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, phối kết hợp cùng các bậc phụ huynh trong việc tu sửa cơ sở vật chất, tạo môi trường trong và ngoài lớp thân thiện với độ tuổi góp phần thu hút HS đến trường.

Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình nhà trường, xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

Ban chỉ đạo Phổ cập GD, XMC tiến hành các biện pháp duy trì sĩ số; đồng thời tổ chức quản lý học sinh ở trường; tăng cường các hoạt động giáo dục nhằm thu hút học sinh đến trường. Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần bình quân ở các trường đạt từ 95% trở lên.

Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền, Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục xã phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể xã để huy động tối đa HS trong các độ tuổi đến trường và duy trì tốt số lượng học sinh theo kế hoạch giao.

4. Các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, câu lạc bộ:

4.1. Hoạt động giáo dục STEM

Tiếp tục tổ chức giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ Giáo dục - Đào tạo; CV số 1092/PGDĐT - THCS về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục trung học năm học 2024 - 2025. Lựa chọn nội dung, hình thức giáo dục STEM. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương; tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

4.2. Các hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ.

4.2.1. Các hoạt động trải nghiệm

Chỉ đạo giáo viên Tổng phụ trách đội, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm (có kế hoạch riêng). Tổ chức dạy học HĐTN hướng nghiệp tất cả các khối lớp 6,7,8,9 thực hiện linh hoạt bám sát định hướng thực hiện tại kỳ bồi dưỡng hè 2024, các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, ...không nhất thiết phải bố trí vào thứ 2, thứ 7.

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,

- Giáo dục thông qua các buổi sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường vv...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS): các phong trào của Đội, các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn, lịch sử Đảng tỉnh Điện Biên...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Ngày hội văn hóa đọc, ngày Sách Việt Nam, Các hội thao, hội thi (giao lưu thể thao, thi giai điệu tuổi hồng,...), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường .

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm. Giao cho TPT đội xây dựng kế hoạch Trải nghiệm thực tế tại địa phương vào dịp tuần cuối HK I.

+ Hoạt động trải nghiệm xã hội và phục vụ cộng đồng:

Tham quan thực tế: Tổ chức cho học sinh tham quan, chăm sóc các di tích lịch sử C₂; Bảo tàng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 27/7; Dọn dẹp vệ sinh, thắp hương khu tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ,... Thông qua đó giáo dục cho các em về tinh thần yêu nước, yêu lí tưởng cách mạng. Tham gia trải nghiệm em làm chiến sỹ tại Bảo tàng lịch sử Điện Biên. Các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

Quyên góp áo quần, sách vở, dụng cụ học tập, tặng quà học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tặng quà học sinh nghèo, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp đầu năm học mới, tết trung thu; tết Nguyên Đán.

Thăm, hỏi địa chỉ đỏ và tặng quà 03 - 04 gia đình chính sách trên địa bàn xã (theo phân công của UBND xã).

CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHÍNH TRONG NĂM HỌC

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Phòng chống bạo lực học đường	Tổ chức ngoại khóa tìm hiểu về Luật ATGT	Toàn trường	Sáng 17/9	BGH TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Thi làm báo tường tri ân thầy cô	Toàn trường	Từ 01 đến 19/11	BGH TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
Tháng 12	Về nguồn	Tìm hiểu về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam	Toàn trường	Sáng 20/12	BGH TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
Tháng 3	Tiến bước lên Đoàn	Tìm hiểu về truyền thống Đoàn thanh niên	Toàn trường	Chiều 22/3	BGH TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường

Tháng 4	Ngày hội Stem	Thi làm sản phẩm Stem	Toàn trường	Chiều 18/4	BGH TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
----------------	---------------	-----------------------	-------------	------------	---------	---------------------------------

4.1.2. Câu lạc bộ”:

+ CLB Tiếng Anh có nhiệm vụ: tư vấn về chuyên môn, hướng dẫn, chia sẻ với thầy cô và các bạn học sinh về các phương pháp học tập, giảng dạy; tham gia các kì thi Olympic, dẫn chương trình, các hoạt động ngoại khóa, các buổi truyền thông, các tiết dạy có sử dụng song ngữ và thực hiện sinh hoạt định kì theo kế hoạch đã xây dựng.

+ CLB thể thao có nhiệm vụ: phát hiện, bồi dưỡng, tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường; giao lưu, thi đấu với các trường bạn. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp và thực hiện sinh hoạt định kì theo kế hoạch đã xây dựng.

+ CLB Âm nhạc, duy trì bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc huyện Điện Biên có nhiệm vụ: Phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu ca hát, tạo sân chơi cho những em học sinh yêu nhạc, giúp các em giải tỏa sau những giờ học tập căng thẳng và kết nối những học sinh có chung sở thích, tạo điều kiện để các em trở hết tài năng và rèn luyện phong thái trình diễn chuyên nghiệp, tự tin, tạo nguồn nhân lực tham gia các hội thi, phong trào văn nghệ do các cấp tổ chức. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giữa giờ nhằm bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc huyện Điện Biên.

+ Câu lạc bộ văn học: Nhằm tạo sân chơi lành mạnh cho các em học sinh trong nhà trường có lòng yêu mến Văn học, phát huy khả năng sáng tạo, khả năng viết văn của học sinh thông qua các đợt phát động sáng tác thơ văn. Mở rộng kiến thức SGK và trang bị kiến thức chuyên sâu về văn học cho học sinh thông qua các buổi giao lưu, thảo luận. Khơi gợi niềm yêu thích và thói quen đọc sách cho các em học sinh. Đưa văn học gần gũi với thực tế đời sống bằng các chuyên đề ngoại khóa. Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập. Làm cho giáo viên luôn đổi mới PPGD và học sinh phải đổi mới cách học. Giáo viên dạy Văn trong tổ phải nghiên cứu đề xuất ý tưởng, kế hoạch hoạt động. Những học sinh tham gia phải có năng khiếu viết văn thơ, diễn xuất. Tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện, bồi dưỡng, vui chơi lành mạnh, giao lưu văn hoá văn nghệ, tổ chức các cuộc thi liên quan tới Văn học, văn nghệ. Bảo đảm mục đích của Câu lạc bộ trong suốt quá trình hoạt động và phát triển

5. Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học kĩ thuật, sáng tạo TTNND

Hoạt động này dành cho những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn; thông qua quá trình tổ chức dạy học bài học STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi để những học sinh đó tham gia nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

Hoạt động nghiên cứu khoa học kĩ thuật, sáng tạo TTNND được thực hiện dưới dạng một đề tài/dự án nghiên cứu bởi một cá nhân hoặc nhóm hai thành viên, có sự hướng dẫn của giáo viên hoặc các nhà khoa học có chuyên môn phù hợp. Dựa trên tình hình thực tiễn, có thể định kỳ tổ chức ngày hội STEM hoặc cuộc thi khoa học kĩ thuật tại nhà trường để đánh giá, biểu dương nỗ lực của thầy và trò trong việc tổ chức dạy và học,

đồng thời lựa chọn các đề tài/ dự án nghiên cứu gửi tham gia Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp trên.

Trong năm học có ít nhất 03 sản phẩm NCKHKT đạt cấp trường; ít nhất 02 sản phẩm dự thi cấp huyện đạt giải.

Lựa chọn đề tài/dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật, STTTNNĐ phù hợp với học sinh hoặc nhóm học sinh trên cơ sở đáp ứng quy định tại Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ GDĐT. Động viên giáo viên, học sinh tham gia NCKHKT, STTTNNĐ trên tinh thần tự nguyện. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để đầu tư cho các dự án một cách hiệu quả.

6. Công tác xã hội, tâm lý học đường

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; CV số 2043/SGDĐT - GDTrH ngày 21/8/2023 của Sở giáo dục và đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2023 – 2024. Bồi dưỡng kỹ năng rà soát, phòng ngừa, phát hiện các trường hợp học sinh có khó khăn tâm lý - xã hội cần tư vấn, Định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,... hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống ; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

- **Chỉ tiêu:** 100% học sinh được hỗ trợ, tư vấn tâm lí.

- **Giải pháp:**

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo CBGV,NV phụ trách Công tác xã hội, tâm lý học đường xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện kế hoạch đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan (Tài liệu theo Công văn số 4447/ BGDĐTGDCTHSSV).

Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động nhiều phong trào, cách làm hay, gương người tốt - việc tốt để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, thông qua đó giúp cho nhà trường can thiệp kịp thời những học sinh có vấn đề về tâm lí. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong học sinh, sinh viên” đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lí học sinh nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

Lồng ghép hoặc bố trí các buổi HĐTT để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

Giáo viên quan tâm công tác tự học tự bồi dưỡng để có khả năng giải đáp, tư vấn học sinh theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực

giúp các em giải toả được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

7. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS.

7.1. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh

Thực hiện nghiêm túc CV số 1131/PGDĐT-VP ngày 23/8/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên về việc thực hiện giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh năm học 2024-2025.

Tập trung giáo dục cho thanh thiếu niên và nhi đồng ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng, khát vọng vươn lên; rèn luyện và vận dụng các kỹ năng cơ bản để giải quyết tốt các nhiệm vụ trong học tập và cuộc sống. Đánh giá thường xuyên và động viên kịp thời kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

Triển khai thực hiện KH số 929/KH-PGDĐT, ngày 24/09/2019 về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” ngành GD&ĐT huyện Điện Biên; số 401/KH-PGDĐT, ngày 05/04/2023 về thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; xây dựng văn hóa trường học gắn với uy tín và thương hiệu của nhà trường; mỗi nhà trường xây dựng các hệ giá trị văn hóa, đạo đức cốt lõi là chuẩn mực để nhà giáo, cán bộ quản lý, HS phấn đấu; chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, xây dựng “trường học hạnh phúc”. Phát huy tính gương mẫu của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử, chú trọng xây dựng nhân cách người thầy. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CTBGDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo về khắc phục tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo.

7.2. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS.

- Tiếp tục quán triệt thực hiện Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh Điện Biên; VB số 1226/SGDĐT-GDTrH ngày 11/6/2019; Kế hoạch số 1527/KH-UBND ngày 21/9/2018 của UBND huyện; VB số 921/PGDĐT ngày 24/9/2018 về việc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025.

- Tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, tuyên truyền đến các bậc phụ huynh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh.

- Tổ chức tốt dạy học hướng nghiệp theo quy định của bộ; xây dựng khung chương trình kế hoạch hướng nghiệp tư vấn nghề nghiệp đối với học sinh lớp 9.

- Tổ chức liên kết với các làng nghề, các đơn vị kinh doanh sản xuất, hợp tác xã, các mô hình kinh tế để cho học sinh tham quan học tập. Chỉ đạo giáo viên công nghệ làm tốt công tác tư vấn giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp với các trung tâm giáo dục thường xuyên của huyện Điện Biên, trường Cao đẳng kinh tế Điện Biên, trường cao đẳng Nghề tỉnh Điện Biên để tuyên truyền, vận động, định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 9 (nếu không tham gia học tiếp THPT) và phụ huynh cho con em theo học ở các trường nghề.

8. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Tăng cường công tác truyền thông trong cộng đồng, huy động tối đa trẻ em khuyết tật trong độ tuổi ra lớp và thực hiện giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục; giảm thiểu sự phân biệt, kỳ thị đối với trẻ khuyết tật. Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức, mạnh thường quân, cá nhân thiện nguyện hỗ trợ các điều kiện để trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập tại trường.

Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, kế hoạch kiểm tra đánh giá, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập phù hợp với từng dạng tật của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế trường, lớp, địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 19, Điều 20, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT.

- Kế hoạch cụ thể:

Thời gian	Nội dung	TT/ cá nhân thực hiện
Tháng 8	- Điều tra nắm số liệu HS KT, HS có hoàn cảnh khó khăn. - Huy động trẻ ra lớp. - Biên chế HS vào lớp học.	BGH-GVCN
Tháng 9	- Xây dựng kế hoạch giáo dục HS KT, HS có hoàn cảnh khó khăn. - Kiểm tra CSVG, các điều kiện phục vụ giảng dạy và GD HSKT. - Lập hồ sơ theo dõi, hợp phụ huynh.	BGH-GVCN
Tháng 9/2023-5/2024	- Theo dõi, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh khuyết tật theo từng tháng, học kỳ. - Theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh theo từng tháng	BGH-GVCN, nhân viên y tế
Tháng 5/2024	- Tổng kết đánh giá công tác giáo dục, chăm sóc HS khuyết tật, HS có HCKK	BGH-GVCN

- 100% học sinh khuyết tật có khả năng hòa nhập được đến lớp, được theo dõi, giúp đỡ.

- Giải pháp:

Sắp xếp những HS thuộc dạng khuyết tật vào cùng lớp để thuận lợi cho việc hỗ trợ, giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập.

Tăng cường truyền thông, huy động HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh khó khăn ra lớp, tăng tỷ lệ HSKT được can thiệp sớm và tiếp cận giáo dục

Phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh, Trạm y tế xã thực hiện các hoạt động truyền thông, khám sàng lọc để phát hiện sớm trẻ bị khuyết tật, kịp thời tư vấn và hỗ trợ cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

Làm tốt công tác huy động các nguồn lực từ cộng đồng (Các mạnh thường quân) để hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn về tài chính, kỹ thuật, nâng cao chất lượng các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

9. Hoạt động Giáo dục quốc phòng và an ninh

Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. (Có phân phối chương trình nội bộ, kế hoạch giáo dục các môn học cụ thể kèm theo).

100% CB, GV, NV, học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của GDQP&AN, có trách nhiệm của từng cá nhân về công tác QP&AN tại địa phương trong tình hình hiện nay.

100% giáo viên dạy học lồng ghép nội dung QP&AN thông qua bài học ở các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Âm nhạc, Mỹ thuật.

100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

- Giải pháp:

+ *Ban giám hiệu:*

Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép; Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

+ *Với tổ chuyên môn:*

Triển khai kế hoạch của BGH tới tất cả các giáo viên dạy. Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế giáo án có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiểu 01 chủ đề/học kỳ). Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn.

+ *Với nhóm chuyên môn:*

Tổ chức sinh hoạt nhóm thống nhất nội dung và hình thức thực hiện trong từng bài theo quy định. Xây dựng một số chủ đề/bài dạy tích hợp (liên môn) có nội dung liên quan đến nội dung lồng ghép.

+ *Với giáo viên:*

Tổ chức dạy học theo các địa chỉ lồng ghép đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

10. Công tác đảm bảo an toàn trường học, an toàn giao thông

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các trường phổ thông;

Tổ chức cho HS, phụ huynh ký cam kết thực hiện an toàn giao thông ngay từ đầu năm học. Mỗi HS 1 bản cam kết có chữ ký của phụ huynh.

Tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, vệ sinh thực phẩm trong trường học, triển khai Tài liệu, Kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh và Công tác đảm bảo an toàn trường học

Phối hợp với Đội giao thông Công an huyện tuyên truyền về Luật an toàn giao thông đường bộ tới toàn thể đội ngũ nhà giáo, học sinh và phụ huynh học sinh trong nhà trường; nhất là việc đảm bảo độ tuổi sử dụng xe mô tô, xe gắn máy: Theo Điểm a, khoản 1, Điều 60, Luật giao thông đường bộ năm 2008 có ghi: Người đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy có dung tích xi-lanh dưới 50 cm³). Do vậy nếu học sinh chưa đủ tuổi theo quy định thì không được đi xe máy điện hoặc xe gắn máy biển số AA.

Giáo dục học sinh khi tham gia giao thông đảm bảo an toàn, đến trường để xe đúng nơi quy định, sắp xếp xe ngay ngắn, đúng vị trí. UBND huyện công nhận trường học an toàn.

11. Công tác Phối hợp với cấp ủy chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh

Nhà trường làm thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế nhằm phát triển công tác giáo dục của nhà trường theo đúng quy định tại Điều 45, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng kế hoạch phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, Trạm y tế xã, Công an xã, Đồn biên phòng Thanh Luông, ... trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; tham gia giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, dịch bệnh. Hướng dẫn tuyên truyền chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh nghỉ học tự do đi học chuyên cần.

Trong năm học nhà trường phấn đấu là đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị trường học đạt chuẩn văn hóa”.

Xây dựng kế hoạch hợp phụ huynh bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, nhà trường theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường chủ động tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch PCGD và xóa mù chữ năm 2024; chỉ đạo các giáo viên cập nhật thông tin tại các đội bản.

Mục tiêu công tác phổ cập:

Huy động trẻ em 11 tuổi hoàn thành CTTH vào lớp 6: 97/93 trẻ đạt 104,3%;

Tỷ lệ trẻ em 11 đến 14 tuổi hoàn thành CTTH THCS: 473/475 đạt tỷ lệ 99,6%;

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 THPT 395/405, tỉ lệ 97,5%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT và tương đương 370/405, tỉ lệ 91,4%.

- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-15 tuổi trên địa bàn có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 5/6, tỉ lệ: 83,3%.

Xã đạt duy trì chuẩn PCGD THCS mức độ: 3.

13. Thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT

Nhà trường Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cụ thể:

Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế theo Biểu mẫu 9, biểu mẫu 10.

Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng: Cơ sở vật chất; Đội ngũ nhà giáo; Cán bộ quản lý và nhân viên theo Biểu mẫu 11,12.

Công khai thu chi tài chính: Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính như: công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo năm học; Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi thường xuyên, chi không thường xuyên từ nguồn ngân sách được cấp; Công khai kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp hàng năm và miễn, giảm học phí cho học sinh thuộc các đối tượng chính sách xã hội.

Hình thức công khai: tại bảng tin nhà trường, đăng tải trên Website của trường. thời điểm công khai tháng 6/2024 đối với năm học 2023-2024 và 6/2025 đối với năm học 2024-2025.

14. Công tác tu sửa cảnh quan trường lớp, bổ sung đồ dùng thiết bị

Thường xuyên quan tâm tu sửa trường lớp, vệ sinh cảnh quan môi trường đảm bảo xanh, sạch đẹp.

Ban giám hiệu tích cực tham mưu với Phòng Giáo dục bổ sung trang thiết bị phòng học bộ môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục bố trí các phòng học phòng chức năng phù hợp đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên, nhân viên phụ trách quản lý phòng bộ môn tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để khai thác hiệu quả phòng học bộ môn. Ban giám hiệu đánh giá hiệu quả việc sử dụng phòng bộ môn.

Huy động các nguồn lực chung tay cùng nhà trường để đầu tư kinh phí nâng cấp các phòng bộ môn đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

15. Công tác tuyên truyền về hoạt động GDĐT

Thành lập tổ truyền thông về GDĐT xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông năm học 2024 - 2025. Kết quả truyền thông nội bộ, tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động trong năm học:

Tăng cường tuyên truyền về giáo dục trên website của trường; đẩy mạnh công tác truyền thông về Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các bộ sách giáo khoa mới và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, cán bộ giáo viên và toàn thể học sinh, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn xã về mục đích, ý nghĩa của việc duy trì và giữ vững, nâng cao chất lượng trường THCS chuẩn quốc gia.

16. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; Xây dựng thư viện trường học tiên tiến.

Tiếp tục nâng cao các tiêu chí nâng cao chất lượng các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia nhà trường thực hiện đồng bộ các giải pháp:

Thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục theo quy định, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phân loại học sinh tổ chức các lớp học thêm theo đối tượng và nhu cầu của HS. Nâng cao chất lượng học sinh giỏi các cấp, chất lượng các hoạt động giáo dục khác như: giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), giáo dục hướng nghiệp... nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh.

Quan tâm công tác bồi dưỡng đội ngũ. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường, cấp huyện. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn để điều chỉnh rút kinh nghiệm những hạn chế, tồn tại.

Thông kê hệ thống đầu sách trong thư viện, chỉ đạo nhân viên thư viện tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý thư viện. Cùng với BGH, giáo viên *tổ chức các tiết đọc, tiết học tại thư viện theo đúng Điều 18 mục 2b- Thông tư 16/ 2022/TT-BGDĐT ngày 22/22/2022* Thông tư Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục bổ sung các nguồn lực tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan trường lớp; Tăng cường công tác chăm sóc cảnh quan, trường lớp học, tạo không gian thân thiện, thoáng mát thu hút học sinh tới trường.

17. Hoạt động các đoàn thể trong nhà trường

Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, Hội khuyến học,... trong nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu năm học.

Chi bộ xây dựng Nghị quyết theo nhiệm kỳ, kế hoạch hoạt động hàng năm, hoạt động đúng Điều lệ Đảng. Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục và hoạt động của các đoàn thể. Công tác phát triển Đảng được nhà trường quan tâm, trong năm học 2024 -2025 phấn đấu kết nạp 01 đảng viên mới. Tổ chức Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2027, tiến tới Đại hội Đảng bộ xã Quý 4/2024, Đại hội Đảng bộ huyện Quý 1/2025.

Công đoàn cơ sở trường THCS xã Thanh Yên có 33 công đoàn viên, Công đoàn xây dựng kế hoạch theo năm học, tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo, nhân viên trong nhà trường. Tổ chức bầu Ban thanh tra nhân dân hết nhiệm kỳ.

Liên đội trường THCS xã Thanh Yên gồm 13 chi đội với 475 đội viên. Liên đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm giáo dục và tổ chức cho đội viên học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Liên đội phấn đấu đạt liên đội vững mạnh. Đề nghị Hội đồng đội Huyện đoàn tặng Giấy khen.

18. Thực hiện chế độ chính sách với cán bộ nhà giáo và chế độ của học sinh

18.1. Thực hiện chế độ chính sách

Nhà trường đảm bảo chi lương, phụ cấp theo lương chế độ ưu đãi cho nhà giáo, thâm niên nhà giáo, chế độ phụ cấp Hiệu trưởng, Hiệu phó, tổ trưởng chuyên môn, tổng Phụ trách Đội, Y tế học đường, Thủ quỹ, Thư viện, Thiết bị thí nghiệm, chế độ bồi dưỡng cho giáo viên dạy môn thể dục. Chi trả kinh phí hỗ trợ học tập cho học sinh nghèo đảm bảo theo quy định.

Triển khai các văn bản:

Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND, ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Điện Biên về việc quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Hướng dẫn số 2204/SGDDĐT-KHTC ngày 15/8/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên Vv hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Hướng dẫn số 1842/UBND-GDĐT ngày 17/8/2024 của UBND huyện Điện Biên Vv triển khai Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn số 1843/PGDĐT-CV ngày 17/8/2024 của phòng GD&ĐT huyện Điện Biên Vv hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục năm học 2024 - 2025

- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn, căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 trường xây dựng kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ, thỏa thuận và phát động vận động tài trợ năm học 2024 – 2025.

Tham mưu Phòng GD&ĐT và các cơ quan liên quan thanh toán Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Tổ chức xét nâng lương và nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định.

18.2. Về vận động tài trợ

Nhà trường xây dựng kế hoạch số 96/KH-THCS ngày 22/8/2024 về Kế hoạch vận động tài trợ năm học 2024 - 2025 đảm bảo trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức bình quân, không quy định mức tối thiểu.

Tiếp nhận tài trợ thông qua tài khoản của nhà trường, tên tài khoản: Trường THCS xã Thanh Yên số TK **112002967743** tại ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Điện Biên (**Vietinbank**).

Tiếp nhận trực tiếp các hiện vật hoặc phi vật chất có giá trị sử dụng, đáp ứng nhu cầu thiết thực của người học và cơ sở giáo dục.

Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ được công bố, niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và không để thất thoát lãng phí.

IV. KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN HÀNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện
8	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng Chính trị, bồi dưỡng chuyên môn hè theo KH của phòng GD và ĐT - Ổn định nhân sự, phân công nhiệm vụ chuyên môn chuẩn bị năm học. - Rà soát, sắp xếp các TBDH, PHBM chuẩn bị năm học mới. - Triển khai các VB hướng dẫn thực hiện chuyên môn: CV số 5512/BGDĐT v/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; vb 3280 của Bộ GD và ĐT về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học. Công văn số 1131 /PGDĐT-VP ngày 23/8/2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024-2025; - <i>Tổ chuyên môn:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng KHGD các môn học, kế hoạch GD nhà trường theo CV 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Các phụ lục I; II; III; IV) + Thảo luận chuyên đề: <i>Xây dựng kế hoạch bài dạy phát huy phẩm chất, năng lực học sinh.</i> + Bồi dưỡng môn 2 cho GV trong tổ không tham gia tập huấn tại trại hè - Hoàn thiện KHDH môn học (Khối 6,7), KHGD nhà trường; PPCT (Khối 8,9) Duyệt KHGD với GV; TTCM. Trình HT phê duyệt, ban hành thực hiện kế hoạch GD năm học 2024 – 2025 	<p>HT - GV</p> <p>BGH-TTCM BGH- TCM GV</p> <p>PHT- GV phụ trách PBM</p> <p>BGH - TCM GV</p> <p>BGH- TCM GV</p> <p>BGH- TCM GV</p>

9	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng năm học mới 2024 – 2025. Phát động thi đua đợt 1 - Thực hiện kế hoạch dạy học tuần 1-4. - Tuyên truyền về sử dụng phương tiện tham gia giao thông; bạo lực học đường. - Triển khai các kế hoạch thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học. Triển khai các cuộc thi của GV; HS - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu. - Duyệt các kế hoạch giáo dục của giáo viên, tổ chuyên môn. - Tuyển chọn, bồi dưỡng HSG các khối lớp. Triển khai bồi dưỡng HSG các môn văn hóa khối 9 - Khảo sát HSG lần 1 - Luyện tập các môn gia giao lưu thể thao các cấp - Phát động Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học; thi STTTNND - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài học (mỗi tuần 1 lần) - Thực hiện SHCM; chuyên đề tháng 9. Xây dựng chuyên đề tháng 10, đề xuất các nội dung SHCD tháng 10. - Thi GVG cấp trường: Biện pháp nâng cao chất lượng 	<p>BGH – GV – HS</p> <p>Công an huyện - GV</p> <p>GV – PHT</p> <p>BGH; TTCM</p> <p>GV – TCM PHT</p> <p>TT- GV</p> <p>GV, TTCM, BGH</p>
10	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 5 đến tuần 8. - Bồi dưỡng HSG khối 9, phụ đạo HS yếu theo kế hoạch - Bồi dưỡng HS thi IOE - Thi HSG cấp trường - Luyện tập các môn gia giao lưu thể thao các cấp - Thực hiện chuyên đề cấp trường - Tổ chức thi GVG cấp trường 	<p>GV – HS</p> <p>Toàn trường</p> <p>GV – HS</p> <p>BGH – GV</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia sinh hoạt chuyên đề cấp huyện theo kế hoạch - Triển khai KH thực hiện, phân công kiểm tra hồ sơ, CM - Chuẩn bị các điều kiện thực hiện kiểm định đánh giá ngoài cơ sở giáo dục của Phòng GD - Tổ chức thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp trường lần 1. - Thi HSG 9 môn văn hóa cấp huyện (gồm: Toán, KHTN, Ngữ văn, Lịch sử- Địa lí, tiếng Anh, Tin học). - Thi GVG cấp trường, chọn đội tuyển bồi dưỡng GV chuẩn bị thi GVG cấp huyện - Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời - Tuyển chọn học sinh năng khiếu mỹ thuật hội họa - Tham gia thi KHKT cấp trường - Thi Tiếng Anh trên mạng Internet cấp trường 	<p>BGH – Cốt cán CM</p> <p>GV- HS</p> <p>BGH – GV</p> <p>BGH – GV</p> <p>GV, BGH</p> <p>GV – HS</p> <p>GV – HS</p> <p>GV - HS</p>
11	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 9 đến tuần 12. - Bồi dưỡng HSG 6,7,8,9, phụ đạo HS yếu theo kế hoạch. - Tổ chức Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Sơ kết thi 	<p>GV – HS</p> <p>BGH – GVBD- HS</p>

	<p>đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình, tiến độ điểm - Kiểm tra giữa kỳ 1. Hoàn thành công tác chấm, báo cáo, phân tích đánh giá chất lượng bài KT giữa HK I. - Thực hiện SHCM trường, tổ CM – chuyên đề cấp trường, - Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch tháng 11. Tư vấn thúc đẩy cho đội ngũ giáo viên. - Các cuộc thi chào mừng ngày nhà giáo VN. - Ôn tuyển sinh vào 10 (Văn, Toán, T.Anh). 	<p>Toàn trường GV - HS</p> <p>BGH, GV, HS BGH – GV</p> <p>GV - HS</p>
12	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 13 đến tuần 17. - Bồi dưỡng HSG lớp 6,7,8,9 phụ đạo HS yếu theo kế hoạch. - Thi HSG cấp tỉnh các môn văn hóa lớp 9 - Xây dựng nội dung ôn tập. Tổ chức hướng dẫn HS làm đề cương ôn tập nâng cao chất lượng bài kiểm tra học kỳ I. - Kiểm tra chất lượng Học kỳ I - Hoàn thiện việc đánh giá xếp loại HS - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình. Kiểm tra nội bộ. - Sinh hoạt truyền thống kỷ niệm 22/12 - Bình xét thi đua. Sơ kết công tác chuyên môn học kỳ I - Ôn tuyển sinh vào 10 	<p>GV – HS Toàn trường</p> <p>GV - HS</p> <p>GV GVCN BGH TPT – GV –HS GV</p>
1	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 18 - Tái giảng học kỳ II (16/01/2025). - Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 19 đến tuần 20 - Bồi dưỡng HSG 6,7,8 toàn trường, phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS năng khiếu theo kế hoạch. - Sinh hoạt - Tập luyện câu lạc bộ 	<p>BGH - GV Toàn trường PHT Toàn trường BGH - CĐ CLB</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt CM trường; Sinh hoạt chuyên đề tổ, nhóm CM. - Thi Tiếng Anh trên mạng Internet cấp trường - Ôn tuyển sinh vào 10 	<p>PHT - TTCM GV - HS GV - HS</p>
2	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 21 đến tuần 24. - Tăng cường huy động HS đi học chuyên cần - Bồi dưỡng HSG lớp 6,7,8. - Sinh hoạt CM trường, thực hiện Chuyên đề cấp huyện - Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ. - Thi Tiếng Anh trên mạng Internet cấp trường - Thi giao lưu thể thao cấp tỉnh - Ôn tuyển sinh vào 10 - Thi thử tuyển sinh vào 10 lần 1 	<p>Toàn trường BGH - GV HS - GV BGH - GV</p>
3	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 25 đến tuần 29. - Tăng cường huy động HS đi học chuyên cần - Bồi dưỡng HSG lớp 6,7,8. Phụ đạo HS yếu. - Sinh hoạt CM trường, thực hiện chuyên đề cấp huyện. 	<p>Toàn trường BGH- GV –HS GV – HS</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II (Tuần 27). - Thi HSG lớp 6,7,8 cấp trường lần 1 vào tuần 2 tháng 3. - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của GV, Tổ chuyên môn. Chấm đề tài sáng kiến cấp trường (Tuần 4 tháng 3) - Thi giao lưu thể thao cấp tỉnh - Ôn tuyển sinh vào 10 - Thi thử tuyển sinh vào 10 lần 2 	BGH – GV BGH-GV –HS
4	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục hưởng ứng thi đua đợt 4 (26/3 đến hết năm học). - Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 30 đến tuần 33. - Bồi dưỡng HSG lớp 6,7,8. - Thi thử tuyển sinh vào 10 lần 3 - Thi HSG lớp 6,7,8 cấp trường lần 2 vào tuần 1 tháng 4. - Thi giao lưu Olympic các môn lớp 6,7,8 cấp huyện - HD HS ôn tập cuối năm. Kiểm tra hồ sơ lớp 9 dự xét TN THCS. 	Toàn trường BGH -GV –HS GV GV – HS GV – HS PHT – GV- HS
5	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 34 đến tuần 35. - Hoàn thành Chương trình môn học, CT GD nhà trường. - Kiểm tra học kỳ II, Hoàn thiện báo cáo tổng kê các bảng biểu cuối năm. - Hoàn thành hồ sơ chuyên môn cuối năm. - Duyệt, đánh giá kết quả giáo dục. - Tổ chức ôn tập và thi lại cho những HS chưa hoàn thành chương trình. - Ôn tuyển sinh vào 10 - Tuyển sinh lớp 6 với những HS HTCT tiểu học. 	BGH- GV -HS PHT – GV BGH – GV GV-HS BGH – Thư ký

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

1.1. Hiệu trưởng.

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB - GV - NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

2.2. Phó Hiệu trưởng

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.

Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

Tham mưu cho BGH xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá giáo viên trong tổ khối.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

- Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

- Kiểm tra thường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị. Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt. Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

- Theo dõi, thống kê-tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB - GV- NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.
- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.
- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.
- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

VI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

**PHÊ DUYỆT CỦA
HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Duy Quảng

Người xây dựng

P. Hiệu trưởng



Lê Thị Nhung